

**DỰ ÁN TIẾP CẬN VÌ SỰ HÒA NHẬP CỦA NKT Ở TÂY NINH VÀ BÌNH ĐỊNH
GIAI ĐOẠN 2015 - 2017**

**BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN CUỐI KỲ**

Thành phố Tây Ninh và Qui Nhơn từ 11 – 30/9/2017

Mục lục

CÁC CHỮ VIẾT TẮT	3
TÓM TẮT	4
BỐI CẢNH	7
MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	9
CÁC PHÁT HIỆN CHÍNH	14
BÀI HỌC KINH NGHIỆM.....	27
KHUYẾN NGHỊ.....	29

CÁC CHỮ VIẾT TẮT

- CTCC Công trình công cộng
- CTV Cộng tác viên
- DRD Trung tâm Khuyết tật và Phát triển (Centre for Disability Resource and Development)
- TP HCM Thành phố Hồ Chí Minh
- KT Khuyết tật
- NKT Người khuyết tật
- NGO Tổ chức phi chính phủ
- NKT Người khuyết tật
- VND Đồng Việt Nam

TÓM TẮT

Dự án “*Tiếp cận vì sự hòa nhập của NKT ở Tây Ninh và Bình Định*” giai đoạn 2015 – 2017 do USAID tài trợ và do Trung tâm Khuyết tật và Phát triển (DRD) thực hiện có 3 mục tiêu:

1. Nhận thức của công chúng về các quyền cơ bản của người khuyết tật, trong đó có quyền tiếp cận các dịch vụ xã hội, được nâng cao.
2. Nhiều công trình công cộng được cải thiện tiếp cận với sự tham gia của các bên liên quan khác nhau trong việc hỗ trợ NKT.
3. Vai trò của NKT trong việc theo dõi và đánh giá các hoạt động về tiếp cận được đẩy mạnh để thúc đẩy các hoạt động liên quan của chính phủ cùng với các dịch vụ thông qua sự tham gia của NKT.

Dự án được thực hiện thông qua đối tác chính ở mỗi tỉnh là Sở LĐ – TBXH.

Các phát hiện chính

Dự án đã thành công trong việc hình thành bộ máy thực hiện dự án và đã hoàn thành hầu hết các đầu ra theo kế hoạch. Các đầu ra này gồm tập huấn và truyền thông về KT và quyền của NKT cho cán bộ và NKT, thành lập nhóm khảo sát và giám sát cải tạo CTCC, xây dựng các đường dốc cho xe lăn và tạo cơ hội cho đại diện NKT tham gia giám sát cải tạo CTCC.

Ngoài ra DRD cũng tổ chức sự kiện “Một thế giới cho tất cả” ở các trường đại học và cao đẳng cho nhóm sinh viên.

Đánh giá cho thấy cách can thiệp của dự án là phù hợp. Việc cung cấp thông tin đã góp phần vào việc nâng cao nhận thức của công chúng về các quyền cơ bản của NKT. Dự án có thể nâng cao năng lực hòa nhập qua việc cải tạo điều kiện tiếp cận ở các CTCC. Vai trò và năng lực của các hội nhóm NKT được nâng cao bằng cách tạo sự tham gia của họ vào việc giám sát tiếp cận theo luật pháp.

Những mặt mạnh là:

- Dự án đã làm tăng nhận thức của công chúng nói chung về KT về quyền tiếp cận của NKT, đã chứng minh việc cải tạo điều kiện tiếp cận có giúp NKT đến với CTCC dễ dàng hơn. NKT cũng có khả năng và vai trò trong việc giám sát điều kiện tiếp cận nơi CTCC.
- Dự án đã thành công trong việc tăng cường sự hiểu biết của những cán bộ ban ngành có liên quan về tình trạng KT nói chung và những rào cản của một môi trường bình đẳng.
- Cán bộ Ban Điều Phối dự án đã công nhận thực hiện quyền của NKT không chỉ là việc thực hiện đầy đủ các chính sách của nhà nước mà còn là nâng cao năng lực và tạo sự tham gia cho NKT.

Những mặt yếu là:

- Có sự thay đổi về nhận thức của NKT nhưng đó là hiểu biết còn mơ hồ và chưa đầy đủ và chưa đủ để họ có thái độ hòa nhập
- Chưa có sự gia tăng đáng kể số người được tiếp cận với các dịch vụ xã hội.
- Chưa có câu chuyện thành công nào đáng kể về các hoạt động của các DPO ngoại trừ sự tham gia giám sát cải tạo CTCC của chi hội NKT ở Bình Định.
- Chưa tìm thấy tác động nào liên quan rõ rệt đến sự tăng cường trách nhiệm xã hội doanh nghiệp.

Tuy dự án đã đạt các kết quả mong đợi nhưng các tác động của dự án còn thấp do số lượng các đầu ra chưa đủ nhiều và thời gian dự án quá ngắn chưa đủ nhìn thấy tác động.

Về sự tham gia, dự án đã tạo được sự tham gia của cán bộ phía đối tác vào các giai đoạn của chu kỳ dự án, rõ rệt nhất là của Sở LĐ-TBXH. Tuy vậy mức độ tham gia vừa qua chưa đủ để hình thành thái độ làm chủ dự án một cách mạnh mẽ. Dự án cũng chưa tạo được cơ chế để cán bộ tuyến xã, phường tham gia nhiều hơn vào dự án. NKT chỉ mới được tham gia một cách rời rạc vào một số hoạt động của dự án. Sự tham gia này còn ở mức rất thấp và không đồng đều.

Việc đánh giá tính bền vững vào giai đoạn này có phần hơi sớm. Sự thay đổi ở nhóm NKT cần được tiếp tục tác động để có thể đạt tới sự bền vững. Sự thay đổi của những cán bộ xã, phường có tham gia dự án thì rõ rệt hơn nhưng cũng cần được nâng cao.

Các bài học kinh nghiệm

- Nâng cao năng lực cho NKT có cơ hội hoà nhập là một tiến trình với những bước đi thích hợp và NKT cần được tham gia đầy đủ vào tiến trình này. Vì vậy không được làm vội vàng, qua loa theo kiểu hình thức.
- Năng lực của NKT sẽ được nâng cao mạnh mẽ và bền vững hơn thông qua sinh hoạt nhóm chứ không phải với tư cách những NKT riêng lẻ.
- Đào tạo cho cán bộ xã/phường về kỹ năng làm việc với NKT để giúp họ hòa nhập là yếu tố quyết định sự thành công.
- Mô hình dự án chỉ có thể được bền vững và nhân rộng nếu phía đối tác được tham gia nhiều hơn để nâng cao thái độ cam kết và làm chủ dự án.
- Cần xác định rõ đối tượng hưởng lợi của dự án thì mới có thể giám sát và đánh giá các kết quả và tác động của dự án.

Các khuyến nghị

- ***Đối với NKT***
 - NKT cần tham gia nhóm/câu lạc bộ NKT. Các nhóm/câu lạc bộ đã có ở Bình Định cần xây dựng kế hoạch hành động cụ thể hàng năm với những chỉ tiêu cụ thể và tạo cơ hội cho các thành viên tham gia thực hiện.

- ***Đối với Ban Điều Phối***

- Để tăng cường sự tham gia trong giai đoạn kế tiếp cần thành lập một Nhóm thực hiện dự án có từ 5-6 người để vừa tham mưu cho Ban Điều Phối vừa chủ động thực hiện các hoạt động của dự án được phê duyệt.
- Để tăng cường tính bền vững cần thành lập Đội tập huấn có từ 3 – 5 người của dự án, để được đào tạo và thực hành tập huấn cho các xã/phường và câu lạc bộ và trở thành cán bộ nguồn của tỉnh khi dự án kết thúc.
- Nhất thiết nên thành lập Ban Điều Phối dự án ở cấp phường/xã để xây dựng năng lực cho các câu lạc bộ NKT.
- Trong giai đoạn sắp tới cần thực hiện thí điểm qui trình thành lập câu lạc bộ NKT ở xã/phường và có một kế hoạch xây dựng năng lực cho câu lạc bộ phù hợp.
- Để tạo ra sự thay đổi nhận thức và hành vi trong cộng đồng cần xây dựng chiến lược tập huấn và truyền thông cụ thể, khoa học trong giai đoạn mới. Hoạt động truyền thông phải được tiến hành theo kế hoạch.

- ***Đối với Trung tâm Khuyết tật và Phát triển***

- Cần xác định rõ địa bàn dự án, số đối tượng NKT ở từng địa bàn để có kế hoạch nâng cao năng lực phù hợp.
- Cần tạo sự tham gia và trao quyền cho Ban Điều Phối ở hai tỉnh nhiều hơn để giúp các đối tác có cơ hội nâng cao năng lực.
- Cần tìm tư vấn thích hợp và mời gọi họ hỗ trợ cho DRD thực hiện các hoạt động xây dựng năng lực cho nhóm/câu lạc bộ dựa trên quyền và năng lực của NKT.
- Cần tư liệu hóa các bài học kinh nghiệm về thành lập và xây dựng năng lực nhóm/câu lạc bộ.
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý dự án cho nhân viên DRD và các kỹ năng liên quan đến nâng cao năng lực NKT.
- Cần tạo cơ hội nhiều hơn cho cán bộ phía đối tác tham gia vào tiến trình giám sát – đánh giá. Mặt khác cần đạt được sự thỏa thuận với nhà tài trợ về cách tính toán chỉ tiêu tập huấn và truyền thông.

- ***Đối với phía nhà tài trợ***

- Ủng hộ DRD trong việc đầu tư nâng cao năng lực cho đối tác từ cấp tỉnh đến cấp xã/phường.
- Ủng hộ tiến trình nâng cao năng lực DRD thông qua hướng dẫn tại chỗ và kèm cặp (coaching) thực hành tại cộng đồng.
- Cần có thống nhất với DRD về cách tính toán chỉ tiêu người được tập huấn và truyền thông sao cho mỗi cá nhân thuộc nhóm đối tượng đích được tập huấn liên tục, đầy đủ theo một tiến trình nối tiếp.

Phần một

BỐI CẢNH

1. Bối cảnh thực hiện dự án

Trung tâm Khuyết tật và Phát triển (DRD) được thành lập từ năm 2005 là một trung tâm độc lập trực thuộc Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam (VUSTA). Sứ mệnh của DRD là thúc đẩy bình đẳng cơ hội cho người khuyết tật (NKT), khuyến khích và tạo điều kiện để NKT tham gia vào tất cả các hoạt động giống như những thành viên khác của xã hội.

Dự án ”Tiếp cận vì sự hòa nhập của NKT ở Tây Ninh và Bình Định” giai đoạn 2015 – 2017 do USAID tài trợ có mục đích

Mục tiêu tổng thể của dự án là tạo ra một xã hội không rào cản đối với NKT, trong đó các quyền của họ được hoàn toàn tôn trọng và họ có thể tham gia vào tất cả các hoạt động xã hội, kinh tế và giáo dục một cách bình đẳng và công bằng.

Các mục tiêu cụ thể của dự án là:

- a. Nâng cao nhận thức về khuyết tật cho các thành viên xã hội và bản thân NKT để quyền của NKT được đẩy mạnh, giúp xây dựng nền tảng cho một môi trường thân thiện với NKT trong tương lai.
- b. Cải thiện tiếp cận để tăng cường quyền của NKT trong việc sử dụng các dịch vụ xã hội để họ có thể có tiếp cận đầy đủ và có thể đóng góp cho xã hội như những người không khuyết tật khác.
- c. Nâng cao năng lực của các tổ chức NKT (DPO) ở hai tỉnh để họ trở thành các tổ chức hoạt động hiệu quả và bền vững để có thể góp phần vào phong trào vì NKT trong cả nước.

Hai chiến lược chính của dự án nhằm đạt các mục tiêu trên là:

- a. Nâng cao nhận thức cho NKT và các thành viên xã hội thông qua truyền thông thay đổi hành vi (BCC) để đảm bảo mọi người có một sự hiểu biết đúng đắn về quyền NKT, từ đó giúp NKT thể hiện ý tưởng của họ mạnh mẽ hơn và ý tưởng của họ được xem xét nghiêm túc để thực hiện hòa nhập xã hội;
- b. Phối hợp hành động giữa chính quyền địa phương và các doanh nghiệp cũng như các tổ chức NKT (DPO) thông qua việc kiểm tra và cải thiện tiếp cận cho các công trình công cộng.

Từ năm 2015 một Ban Điều Phối dự án ở mỗi tỉnh được thành lập trong đó trưởng ban là cán bộ lãnh đạo của Sở LĐ-TBXH, các thành viên khác gồm đại diện của Sở Xây Dựng.

Cán bộ của DRD đã trực tiếp làm việc với Ban Điều Phối để thực hiện các hoạt động. Kế hoạch hàng năm và hàng quý do DRD chủ động lập sau đó thông qua Ban Điều Phối để thực hiện. Ban Điều Phối sử dụng hệ thống dọc của mình là Phòng LĐ-TBXH và Công tác viên xã hội cấp xã/phường là chủ yếu để tiến hành các hoạt động. Các hoạt động chính trong 3 năm qua bao gồm:

- Tập huấn về KT, quyền của NKT và chính sách tiếp cận cùng một số kỹ năng mềm như giao tiếp, lãnh đạo... cho cán bộ các ban ngành cấp tỉnh, huyện và NKT.
- Truyền thông qua sự kiện "Một thế giới cho tất cả" ở các trường đại học và cao đẳng.
- Thành lập Đội khảo sát để khảo sát các công trình công cộng (CTCC) cần được cải tạo tiếp cận.
- Thúc đẩy các Sở LĐ-TBXH và Xây Dựng phối hợp thực hiện cải tạo một số CTCC bằng ngân sách của dự án.
- Thúc đẩy đại diện NKT tham gia giám sát việc cải tạo các CTCC.

Để có thể rút ra bài học kinh nghiệm về nâng cao năng lực cho NKT và về quản lý dự án DRD tổ chức đợt đánh giá cuối dự án. Các bài học về tính phù hợp, tính hiệu quả hiệu suất cũng như mức độ tác động và bền vững của dự án cần được nhận thức một cách đầy đủ. Những kết quả đánh giá này cũng sẽ cung cấp những thông tin hữu ích cho việc xây dựng kế hoạch chi tiết cho giai đoạn tiếp theo ở Tây Ninh và Bình Định.

Nhóm đánh giá gồm bác sĩ Lê Đại Trí và kỹ sư Tô Thùy Hương, tư vấn độc lập về công tác phát triển. Nhằm nâng cao năng lực cho nhân viên DRD về kỹ năng đánh giá dự án, DRD đã chọn cách đánh giá có sự tham gia, qua đó nhân viên DRD được tham gia vào việc thiết kế kế hoạch đánh giá, thu thập và xử lý thông tin cùng với nhóm đánh giá độc lập.

Phần hai

MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. MỤC TIÊU ĐÁNH GIÁ

Dựa vào văn bản tham chiếu đợt đánh giá này nhằm vào kết quả hoạt động của dự án so với kế hoạch dự kiến ban đầu để xác định mức độ thành tựu, những bài học và đưa ra những khuyến nghị cho giai đoạn kế tiếp.

Mục tiêu cụ thể và phạm vi đánh giá như sau:

1.1. Tính phù hợp:

- Hoạt động tập huấn/truyền thông có giúp nâng cao năng lực của NKT, nâng cao nhận thức của các ban ngành có liên quan về quyền của NKT
- Việc tạo ra các cơ hội tiếp cận có giúp NKT thực hiện quyền tiếp cận của họ ở địa bàn dự án không?
- Các biện pháp nâng cao năng lực và nâng cao quyền tiếp cận có phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của địa bàn dự án hay không?

1.2. Tính hiệu quả:

- Các kết quả đề ra có đạt được không và ở mức độ nào? Tại sao như vậy?

1.3. Hiệu suất:

- Nguồn lực đầu tư cho dự án có phù hợp với những thay đổi có được hay không?
- Có cách nào để đạt cùng kết quả với chi phí đầu vào thấp hơn không?

1.4. Các tác động:

- Các kết quả đạt được đóng góp như thế nào đến mục tiêu tổng thể của dự án?
- Có những tác động tích cực và tiêu cực nào ngoài mong đợi của dự án hay không? Như thế nào? Tại sao?

1.5. Tính bền vững của dự án

- Những kết quả và tác động nào của dự án có thể duy trì trong giai đoạn kế tiếp của dự án?
- NKT có đủ năng lực để tiếp tục những hoạt động hòa nhập không? Năng lực của các ban ngành có liên quan có phù hợp cho việc thúc đẩy việc thực hiện các quyền của NKT hay không?

2. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Do bản chất của phần lớn thông tin cần có là định tính nên phương pháp được chọn là đánh giá định tính.

2.1. Nguồn và đối tượng cung cấp thông tin:

- **Thứ cấp:**

- Kế hoạch dự án
- Báo cáo 6 tháng của dự án
- Hồ sơ giám sát

- **Sơ cấp:**

Đội đánh giá thực hiện phỏng vấn sâu cá nhân và thảo luận nhóm kết hợp với quan sát tại chỗ

Nhóm cán bộ/nhân viên tổ chức đối tác thực hiện dự án

Cơ quan	Lãnh đạo	Chuyên trách	Cộng
Tuyển tính: 4 x 2 tỉnh			
– Sở LĐTĐBXH	1	1	2 x 2
– Sở Xây Dựng	1	1	2 x 2
Tuyển thành phố (Tây Ninh, Bình Định) 4 người x 2 tỉnh			
– Phòng LĐTĐBXH	1	1	2 x 2
– Phòng Xây Dựng	1	1	2 x 2
Tuyển phường (mỗi nơi 2 phường) 8 người x 2 tỉnh			
– UBND phường	2		2 x 2
– Cán bộ LĐTĐBXH		2	2 x 2
– Cán bộ phụ nữ		2	2 x 2
– Cộng tác viên xã hội		2	2 x 2
Cộng			

Nhóm cán bộ các tổ chức của NKT:

- Cán bộ lãnh đạo CLB/nhóm NKT:

- Tây Ninh: ở đây chưa thành lập nhóm/câu lạc bộ NKT nên đợt đánh giá chọn thành viên nhóm khảo sát và giám sát công trình công cộng: 3 người.
- Bình Định: đợt đánh giá chọn 2 câu lạc bộ, mỗi 2 câu lạc bộ 2 người trong đó có ít nhất 2 người là thành viên nhóm khảo sát và giám sát công trình công cộng
- Nhóm thành viên CLB ở Bình Định và NKT ở Tây Ninh chưa vào nhóm nhưng có tham gia dự án
 - Tây Ninh: 8 cá nhân và 2 nhóm thảo luận (5 – 6 người KT đã tham gia dự án)
 - Bình Định: 8 cá nhân và 2 nhóm thảo luận (5 – 6 người) thuộc 2 CLB khác nhau

Cán bộ của tổ chức DRD

- 1 cán bộ lãnh đạo
- 2 nhân viên thực hiện dự án

2.2. Kỹ thuật và công cụ thu thập:

Khảo sát dùng bản câu hỏi phỏng vấn sâu cá nhân và khung thảo luận nhóm tập trung để khảo sát định tính. Đối với các công trình cải tạo để tiếp cận chúng tôi dùng danh sách những điều cần quan sát.

2.3. Về thành phần Đội đánh giá:

1. Lê Đại Trí	Trưởng nhóm
2. Lưu thị Ánh Loan	Phó nhóm
3. Tô Thùy Hương	Thành viên
4. Trần thị Thu Nga	Thành viên
5. Huỳnh Kim Phụng	Thành viên
6. Trương Huy Vũ	Thành viên
7. 1 cán bộ của Tây Ninh	Thành viên
8. 1 cán bộ của Bình Định	Thành viên

Trưởng đội đã tiến hành tập huấn cho toàn đội về mục tiêu, nội dung và phương pháp của đợt đánh giá trong 2 ngày tại văn phòng của DRD tại thành phố HCM. Nhằm bảo đảm là năng lực thu thập dữ liệu của các thành viên định tính đồng đều và ở mức tin cậy được, trưởng đội đã dùng bảng kiểm kỹ năng phỏng vấn bán cấu trúc để đánh giá.

2.4. Về xử lý dữ liệu

Chịu trách nhiệm chính là Lê Đại Trí và Tô Thùy Hương. Dữ liệu định tính được xử lý bằng tay theo cách sau:

Sau mỗi ngày làm việc tại thực địa đội đánh giá đều có họp cuối ngày để đánh giá tiến độ thu thập và gạn lọc các dữ liệu đã có cũng như quyết định những dữ liệu cần quan tâm nhiều hơn ở ngày hôm sau.

Sau khi thu thập hoàn tất, các thành viên của Đội đánh giá đã thực hiện tiến trình xử lý với sự hướng dẫn của trưởng đội trong 2 ngày tại văn phòng DRD để cho ra các phát hiện ban đầu. Để hạn chế sai sót, phương pháp làm việc theo nhóm nhỏ được áp dụng trong suốt tiến trình xử lý. Sau đó trưởng đội tiếp tục tiến trình xử lý trong 3 ngày nữa để đưa ra các phát hiện chính thức trước khi viết báo cáo

2.5. Viết báo cáo

Dự thảo báo cáo do trưởng đội viết và gửi đến các thành viên trong đội đánh giá cũng như các đối tác để có phản hồi. Sau đó, đội trưởng viết thành báo cáo chính thức.

2.6. Các giới hạn ảnh hưởng đến phương pháp đánh giá

Các giới hạn lớn ảnh hưởng đến phương pháp đánh giá dự án "Tiếp cận vì sự hòa nhập của NKT ở Tây Ninh và Bình Định" giai đoạn 2015 – 2017 bao gồm:

a) Số lượng nhóm đối tượng hưởng lợi và vùng dự án đã không xác định một cách rõ ràng.

Văn bản dự án ghi như sau:

Địa bàn hoạt động:

Dự án sẽ tập trung về chủ yếu ở các tỉnh Bình Định và Tây Ninh nơi tổng số người khuyết tật ở hai khu vực này lần lượt là 52.000 người [Theo Báo Đảng Cộng sản, 25/09/2014, Công tác Xã hội - Giúp NKT hòa nhập xã hội] và 13.981 người [2014, Cập nhật dữ liệu từ Sở LĐTBXH Tây Ninh gửi đến DRD], tương đương 3,5% và 1,4% dân số tỉnh.

Đối với năm 1, dự án sẽ tập trung đầu tiên ở thành phố Quy Nhơn và thành phố Tây Ninh để làm việc với Sở LĐTBXH và các câu lạc bộ của NKT, sau đó vào năm 2, dự án sẽ làm việc với Sở LĐTBXH của Bình Định và Tây Ninh để quyết định huyện nào cần mở rộng, dựa theo tình hình của NKT tại địa phương và nhu cầu của họ.

Đối tượng hưởng lợi trực tiếp:

- 300 NKT ở tỉnh Bình Định và Tây Ninh hiện đang tham gia trong Tổ chức NKT (DPO) Bình Định và câu lạc bộ của NKT ở Tây Ninh. Họ đang đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng pháp luật và thực hiện chính sách bằng cách tích cực tham gia vào quá trình giám sát.*

Không thể xác định tổng số NKT ở mỗi tỉnh và số NKT số cần được can thiệp trong năm thứ nhất và hai năm kế tiếp là bao nhiêu và ở địa bàn nào. Khi nói NKT ở Tây Ninh, Bình Định thì điều này có thể hàm nghĩa bất cứ nơi nào trên địa bàn của tỉnh. Do vậy, không thể phân tích độ bao phủ của dự án và cũng khó có thể kết luận dự án có đến đúng nhóm đối tượng đích hay không mặc dầu xét về mặt chỉ tiêu số lượng là có thể chấp nhận được. Đó là chưa kể sự mơ hồ này ảnh hưởng đến toàn bộ quá trình thực hiện.

b) Nhân viên DRD bị ràng buộc bởi cách tính toán chỉ tiêu tập huấn dẫn tới việc khó đánh giá tác động của dự án.

Theo USAID mỗi NKT được dự nhiều hơn hai lớp tập huấn nhưng chỉ được đếm là 1 người. Để đạt được số người tham gia theo chỉ tiêu, nhóm thực hiện dự án đã ưu tiên cho người khuyết tật chưa tham gia tập huấn học lớp kế tiếp. Điều này dẫn đến việc mỗi NKT chỉ được tham dự 1-2 lớp tập huấn với những nội dung rời rạc trong khi hoạt động nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực bao gồm nhiều lớp tập huấn nối tiếp nhau với những nội dung bổ sung cho nhau.

c) Các mô tả kết quả và chỉ số của tài liệu dự án (Project Document) và khung lô gích (log frame) chưa rõ ràng và chặt chẽ.

- Các mục tiêu và kết quả được diễn tả quá dài, khó nhận ra cái nào là kết quả mong đợi, mục tiêu (project purpose) trùng với mục tiêu cụ thể (sub project purpose)
- Các chỉ số mục tiêu và kết quả trùng với kết quả mong đợi, cách diễn tả không đúng với cấp độ của chỉ số (indicator level) và khó đo lường. (Xem thêm khung lô gích ở phần phụ lục.)

Phần ba

CÁC PHÁT HIỆN CHÍNH

1. Về tổ chức bộ máy thực hiện, đối tượng và các đầu ra của dự án

Dự án đã thành công trong việc thúc đẩy hình thành bộ máy thực hiện dự án ở hai tỉnh. Các hoạt động của dự án đều được thực hiện bởi Ban Điều Phối dự án của tỉnh. Ở Tây Ninh thành phần của Ban Điều Phối gồm Đại diện LĐ-TBXH và Sở Giao thông Vận tải. Ở Bình Định thành phần của Ban Điều Phối gồm Đại diện của UBND tỉnh, Sở LĐ-TBXH, Sở Nội Vụ và Sở Xây dựng. Ban Điều Phối tỉnh sử dụng hệ thống dọc của mình là các Phòng ở cấp huyện/thành phố và cán bộ chuyên trách/cộng tác viên xã hội cấp xã/phường để tiến hành các hoạt động. Ban Điều Phối 2 tỉnh đã chỉ đạo việc thực hiện trôi chảy trong thời gian qua.

Cán bộ cấp xã phường chưa chủ động trong việc thực hiện dự án. Với thành phần như trên, việc điều hành dự án theo cách ”từ trên xuống” là chính. Dự án cũng không thành lập nhóm thực hiện dự án ở cấp xã phường. Các cán bộ ở tuyến phường/xã thường chỉ nhận được yêu cầu tìm người dự tập huấn nhưng không biết nhiều về mục tiêu và biện pháp can thiệp của dự án.

Dự án đã tập trung hoàn thành hầu hết các đầu ra theo kế hoạch. Trong năm thứ nhất, việc tiến hành các hoạt động có trễ hơn so với kế hoạch do thủ tục cấp phép nhưng sau đó, các hoạt động đã được điều chỉnh và đã được thực hiện sát với dự định. Không có sự chậm trễ đáng kể nào ảnh hưởng đến việc hình thành các kết quả của dự án. Các đầu ra nổi bật bao gồm:

- Tập huấn cho 216 cán bộ Sở LĐTBXH, Sở Xây Dựng, Sở Giáo Dục, Sở Kế Hoạch Đầu Tư, Hội Phụ Nữ, Sở Thông Tin - Truyền Thông, Sở Văn Hoá Thể Thao và Du Lịch, Phóng viên báo Tây Ninh, Bình Định về chủ đề “Bình đẳng và hoà nhập”.
- Tập huấn cho hơn 450 người khuyết tật về chủ đề “Bình đẳng và hoà nhập” và các kỹ năng giao tiếp, vận động chính sách, lãnh đạo và làm việc nhóm cho NKT.
- Thực hiện 8 sự kiện “Một thế giới cho tất cả” ở các trường học có 850 người tham dự ở Tây Ninh và 1.250 người tham dự ở Bình Định
- Thúc đẩy thành lập 2 đội khảo sát về tiếp cận CTCC trong đó NKT được tham gia, trang bị năng lực để nhóm này thực hiện khảo sát.
- Thực hiện cải tạo 10 CTCC bằng cách xây đường dốc xe lăn có sự tham gia giám sát của đại diện NKT

- Sản xuất 3 loại tài liệu hỗ trợ cho các hoạt động của dự án.
- Tổ chức chuyến giao lưu chia sẻ kinh nghiệm tại Hà Nội cho đại diện Sở LĐTBXH, Sở Xây Dựng, và đại diện người khuyết tật trong tổ khảo sát trên địa bàn dự án tỉnh Tây Ninh và Bình Định

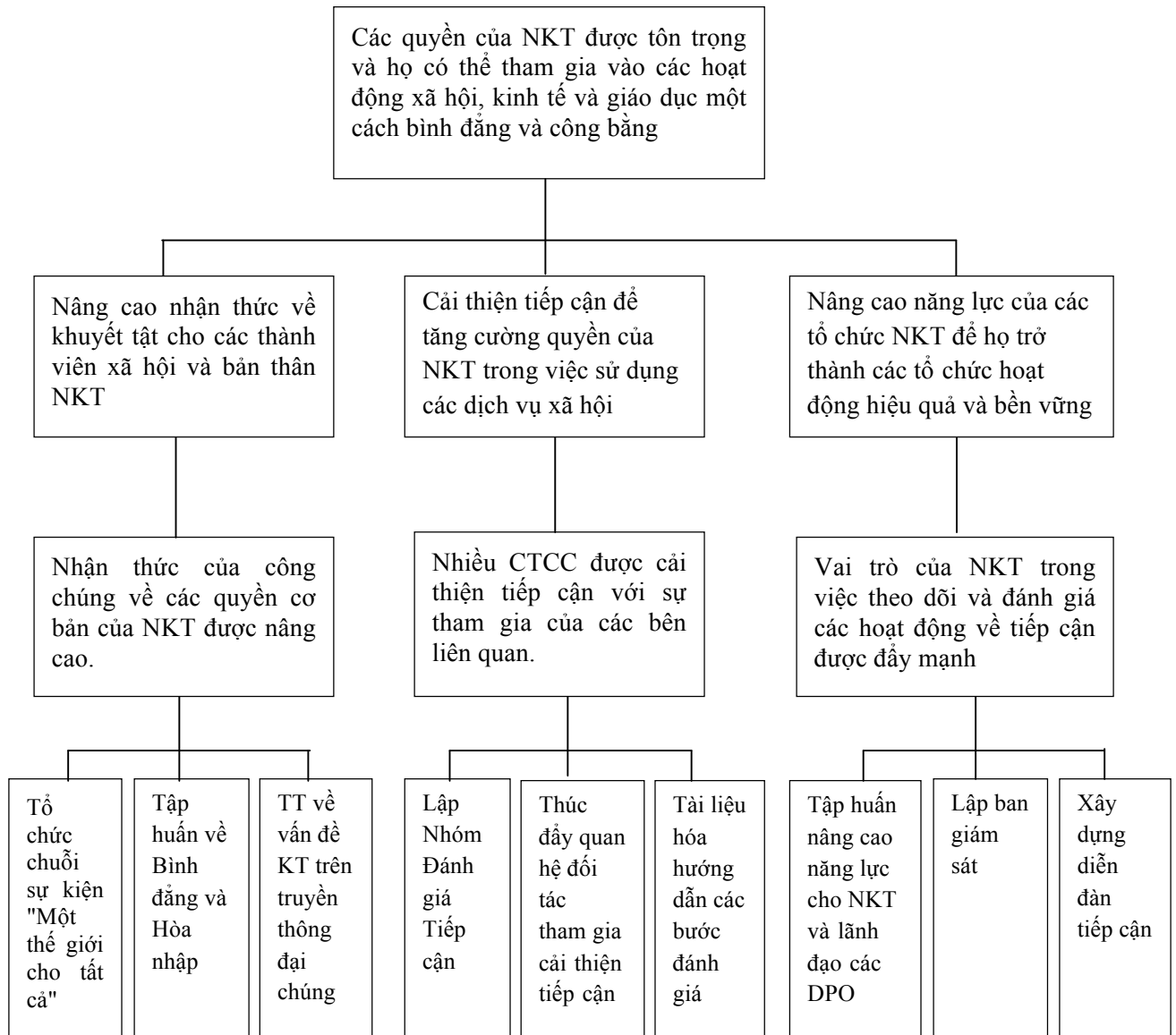
Hoạt động truyền thông đã đến được với NKT nhưng chưa được tiến hành theo một kế hoạch nên khó xác định tình trạng NKT được nâng cao năng lực. Ở giai đoạn 2015 – 2016, đối tượng đích của dự án là “NKT ở Tây Ninh và Bình Định” với chỉ tiêu mong muốn là có 300 người được nâng cao năng lực. Các hoạt động tập huấn và truyền thông đã tập trung nỗ lực thực hiện chỉ tiêu này. Do chưa có một kế hoạch truyền thông được thiết kế rõ ràng nhằm làm thay đổi kiến thức, thái độ, thực hành của công chúng nên huy được sức mạnh. Mặt khác, việc DRD và Ban Điều Phối gặp trở ngại trong việc xác định rõ địa bàn can thiệp ngay từ năm đầu tiên cũng làm hoạt động tập huấn và truyền thông bị phân tán. Với cách làm này, đợt đánh giá khó đưa ra những kết luận liên quan đến tác động của hoạt động tập huấn.

2. Về tính phù hợp của dự án

Kết quả khảo sát đầu dự án cho thấy NKT đang thiếu thông tin trầm trọng về quyền của mình. Do không thể vượt qua các rào cản nên hầu hết NKT đều ngại hòa nhập với xã hội. Họ cũng chưa mạnh dạn đến với nhau để hình thành những nhóm có cùng hoàn cảnh ngoại trừ một số câu lạc bộ NKT tự phát có ở Bình Định. NKT ở hai tỉnh chưa có cơ chế thích hợp để nói lên nhu cầu được tiếp cận và được hoà nhập của mình.

Sơ đồ về lý thuyết thay đổi của dự án mô tả những biện pháp can thiệp của dự án và những kết quả mong đợi ở bảng 1.

Bảng 1. Lý thuyết thay đổi của dự án



Kết quả đánh giá cho thấy như sau:

2.1. Đối với hoạt động tập huấn và truyền thông

Việc tổ chức sự kiện “Một thế giới cho tất cả” ở các trường học ở Tây Ninh và Bình Định đã có tác động nhất định đến cách hiểu của giới sinh viên về KT nói chung, về những nhu cầu và về quyền bình đẳng của NKT. Các sinh viên nói trước đây họ “*đã hiểu không đúng về nhu cầu của NKT*”. Các sinh viên cũng nhìn nhận rằng xem các tiết mục biểu diễn văn nghệ của NKT mới thấy “*NKT cũng có năng lực như những người không KT, có khi còn hay hơn nữa*”. Các sinh viên được phỏng vấn nói rằng trước đây họ nhìn “*thấy sinh viên KT trong trường nhưng không biết được nhu cầu của những bạn này là như thế*”. Các sinh viên cũng nhìn nhận là trong cộng đồng đang có những cách

hiều không đúng về NKT và đã tạo nên một sự phân biệt, dẫn đến sự bất bình đẳng. Tuy có ít sinh viên nghĩ tới những hành động cụ thể mình sẽ làm để làm giảm sự bất bình đẳng này nhưng họ bộc lộ một sự thay đổi về thái độ của họ một cách rõ rệt.

Các cán bộ tham gia lớp tập huấn “Bình đẳng và hoà nhập” cũng nhìn nhận rằng trước đây họ đã chủ quan và có những cách hiểu không đúng về quyền của NKT. Một cán bộ phường nói: *“trước đây, chỉ nghĩ rằng thực hiện quyền của NKT là làm cho họ hưởng đầy đủ các chính sách, nay mới thấy giúp cho NKT tiếp cận được xã hội còn quan trọng hơn”*. Thậm chí, có người còn cho rằng cán bộ nắm chính sách NKT trong tay thì tại sao phải được tập huấn. Thế nhưng sau khi tham dự tập huấn, thái độ của những cán bộ này đối với vấn đề KT đã thay đổi hẳn. Họ không còn xem NKT chỉ là đối tượng nhận trợ cấp của chính sách. Một cán bộ cấp sở ở Bình Định nói *“kết quả lớn nhất mà dự án làm được là lãnh đạo các cấp đã nhận thức đúng về việc NKT cần tham gia vào dự án”*.

Bản thân những NKT bộc lộ thái độ tự tin một cách rõ ràng sau khi tham dự các đợt tập huấn. Nhiều NKT trả lời giống nhau là họ *“có nhận thức đúng hơn về NKT”*, đa số còn bộc lộ là họ có *“hiểu được là NKT cũng có quyền bình đẳng”*. Phần lớn những người được phỏng vấn có nghe nói đến luật NKT nhưng không nhớ được nội dung. Tuy có khá ít NKT có thể nói được chính xác quyền của NKT là gì và thực hiện như thế nào nhưng đa số đều hiểu đúng là họ *“có quyền được giống như người khác”* và *“có quyền tiếp cận, nhất là khi đến Bảo Hiểm Xã Hội và bệnh viện”*. Hầu hết NKT được phỏng vấn ở cả hai tỉnh đều bộc lộ rằng *“cảm thấy tự tin hơn sau khi dự tập huấn”*.

Như vậy, việc cung cấp thông tin phù hợp rõ ràng có góp phần vào việc nâng cao nhận thức của công chúng về các quyền cơ bản của NKT.

2.2. Đối với hoạt động xây đường dốc xe lăn

Số lượng CTCC được cải tạo chưa nhiều nhưng đã có dấu hiệu cho thấy có thể thúc đẩy sự tham gia của các bên trong việc nâng cao điều kiện tiếp cận cho NKT bằng một kế hoạch dựa vào chính sách của nhà nước để thực hiện quyền được tiếp cận của NKT. Bản thân những NKT có biết về các CTCC vừa được cải tạo thì cho rằng điều này làm cho NKT đến những nơi này thuận tiện hơn. Các cán bộ phường đánh giá khá cao lợi ích mà những đường dốc xe lăn này đem lại. Một cán bộ phường nói *“trước đây mình phải giúp đỡ NKT lên bậc thêm, nay thì họ tự đi lại dễ dàng”*. Theo họ thì *“đây chính là trách nhiệm của chính quyền nhưng trước nay chưa làm được”*.

Trường Ban Điều Phối dự án ở Tây Ninh và Bình Định đều nhận định là *“việc xây các đường dốc cho xe lăn tuy là việc làm nhỏ nhưng có ý nghĩa cụ thể, giúp cho những người thực hiện chính sách hiểu ra rằng muốn thực hiện quyền của NKT thì phải có những hành động cụ thể như thế”*.

2.3. Về sự tham gia của NKT vào việc giám sát tình trạng tiếp cận của CTCC

Ở cả hai tỉnh, đại diện của NKT đều được tham gia vào hoạt động khảo sát để đưa ra danh sách và những CTCC cần được cải tạo để NKT có thể tiếp cận được. Họ cũng được tham gia giám sát việc thi công. **Dự án đã chứng minh rằng sự tham gia này là hết sức cần thiết.** Ở Tây Ninh, đường dốc cho xe lăn ở trường Cao Đẳng Y Tế được xây sớm nên không có ý kiến của NKT, hậu quả là độ dốc quá cao, không phù hợp cho xe lăn trong khi các công trình khác xây sau đó đều tránh được sự thất bại này. Rõ ràng là NKT nhạy cảm trong việc nhận ra cái gì là phù hợp với nhu cầu của họ. Về cơ chế, ở Bình Định, trước dự án tuy đã có câu lạc bộ NKT từ lâu nhưng có thể nói các câu lạc bộ chưa có những hoạt động mang tính đối thoại với chính quyền để trình bày những đề xuất của mình. Dự án đã giúp đại diện NKT ở Bình Định được tham gia vào việc khảo sát và giám sát. Qua đó, đại diện của NKT đã có cơ hội nói lên nhu cầu và nguyện vọng của mình và được cán bộ chính quyền và sở, ngành tham gia dự án chú ý lắng nghe. Điều này cũng giúp cho những nhóm, câu lạc bộ NKT tự tin hơn trong việc nêu những đề xuất với phía chính quyền. Một đại diện NKT nói “*ngay cả sau khi được tập huấn, chúng tôi vẫn không nghĩ rằng mình có thể tham gia vào việc khảo sát và giám sát xây đường dốc cho xe lăn, vậy mà chúng tôi đã làm được như vừa qua*”.

3. Về mức độ đạt được các chỉ tiêu của dự án

Theo mô tả dự án có 3 mục tiêu cụ thể có chỉ số đánh giá kèm theo. **Đánh giá cho thấy dự án đạt hầu hết các chỉ tiêu có mô tả trong khung lô gích.** Sau đây là kết quả đạt được cho từng mục tiêu cụ thể.

3.1. Đối với mục tiêu 1: Nâng cao nhận thức về khuyết tật cho các thành viên xã hội và bản thân NKT để quyền NKT được đẩy mạnh giúp xây dựng nền tảng cho một môi trường thân thiện trong tương lai

Tên lớp	Số người ở Tây Ninh	Số người ở Bình Định
<i>Bình đẳng và hoà nhập cho cán bộ</i>	103	108
<i>Bình đẳng và hoà nhập cho NKT</i>	84	84
<i>Kỹ năng giao tiếp cho NKT</i>	20	21
<i>Giới và bạo lực gia đình cho NKT</i>	20	21

3.2. Đối với mục tiêu 2: Cải thiện tiếp cận để tăng quyền NKT trong việc sử dụng các dịch vụ xã hội để họ có thể tham gia đầy đủ và đóng góp cho xã hội như những người không KT khác

Hoạt động	Tây Ninh	Bình Định
<i>Tập huấn Khảo sát CTCC cho NKT</i>	80	83

<i>Số CTCC được khảo sát tiếp cận</i>	25	27
<i>Số CTCC được cải tạo bằng đường dốc cho xe lăn</i>	5	5

DRD vận động 3 doanh nghiệp tại TPHCM và Hà Nội thay vì làm từ thiện, phát quà thì họ chọn cách đóng góp xây dựng con dốc để tạo cơ hội cho người khuyết tật tham gia vào cộng đồng. Ngoài ra, Bến xe khách Tây Ninh cũng đã tự bỏ kinh phí cải tạo lối đi tại khu vực bán vé và nhà vệ sinh tiếp cận cho người khuyết tật.

3.3. Đối với mục tiêu 3: Nâng cao năng lực của các tổ chức NKT ở 2 tỉnh để họ trở thành các tổ chức hoạt động hiệu quả và bền vững để góp phần vào phong trào NKT trong cả nước.

Hoạt động	Tây Ninh	Bình Định
<i>Tập huấn Kỹ năng vận động chính sách cho NKT</i>	80	83
<i>CTCC được MKT tham gia giám sát cải tạo tiếp cận</i>	5	5
<i>Tổ chức diễn đàn về tiếp cận</i>	Không làm, chuyển thành hoạt động thông tin trên mạng	

Một hạn chế là các chỉ số để đo lường kết quả chưa được xây dựng phù hợp. Cách mô tả chỉ số kết quả trong khung lô gích gần như trùng với chính các kết quả và không có chỉ tiêu đo đạc. Tuy nhiên, dự án có mô tả rõ các chỉ số và chỉ tiêu ở phần hoạt động. Điều này giúp cho việc đánh giá giảm được các trở ngại không cần thiết và xem xét những thành tựu mà dự án đạt được một cách công bằng hơn.

4. Về hiệu suất của dự án

Dự án đã tạo ra các kết quả với hiệu suất cao. Đánh giá đã xem xét các chỉ tiêu của dự án liên quan đến lớp tập huấn và việc tổ chức sự kiện “Một thế giới cho tất cả”. Các chỉ tiêu ở mức bình thường so với mặt bằng giá cả sinh hoạt trong vùng dự án. Bộ máy điều phối thực hiện dự án ở các tỉnh cũng chỉ nhận những hỗ trợ ở mức tối thiểu. Do vậy, chi phí để giúp cho 1 NKT được tập huấn ở mức mà hầu hết các tổ chức nhà nước và phi chính phủ đều có thể cảng đáng được. Tuy nhiên, cần nhấn mạnh là ở giai đoạn 2015 – 2017 chưa đòi hỏi phải chi phí cho các hoạt động tại thực địa và các hỗ trợ mang tính thường xuyên cho hội/nhóm NKT tại cộng đồng.

5. Về tác động của dự án

5.1. Về tác động mong đợi của dự án

Dự án nêu ra cả thấy 4 tác động mong muốn. Các phỏng vấn và thảo luận nhóm cho thấy như sau:

- Cuộc sống của NKT nói chung sẽ thay đổi một cách tích cực: nhiều cơ sở tiếp cận sẽ được cải thiện và NKT sẽ có nhiều cơ hội được tiếp cận với các dịch vụ xã hội để hòa nhập.

Cho đến nay chưa có bằng chứng về sự gia tăng đáng kể số người được tiếp cận với các dịch vụ xã hội. Sự gia tăng này không chỉ phụ thuộc vào việc điều kiện tiếp cận có dễ dàng hơn hay không. Dự án chỉ mới thực hiện cải tạo tiếp cận cho 5 CTCC ở thành phố Tây Ninh và 5 ở thành phố Bình Định nghĩa là còn khá ít. Trong khi đó NKT ở rải rác trong thành phố. Theo NKT thì họ “*chỉ đến nơi công cộng khi có nhu cầu như cần xin giấy tờ hoặc đi khám bệnh.*”. Ngoài ra, số người được truyền thông chưa nhiều về số lượng và chất lượng để làm NKT muốn đi ra bên ngoài xã hội. Như vậy, cho dù các CTCC đã được cải tạo có giúp sự tiếp cận dễ dàng hơn thì sự gia tăng số người tiếp cận chưa đủ nhiều để tạo thay đổi mong muốn nếu không có tác động hiệu quả của truyền thông.

Những NKT tham gia dự án có được nâng cao hiểu biết về quyền của họ nhưng đó là hiểu biết còn mơ hồ và chưa đầy đủ và chưa đủ sức thúc đẩy họ hòa nhập. Hầu như tất cả những NKT được phỏng vấn đều nói rằng “*nhờ dự tập huấn nên có hiểu biết hơn về quyền của mình*”. Nhưng họ không thể nói rõ hơn luật NKT qui định những quyền gì, thế nào là quyền bình đẳng, thế nào là quyền được tiếp cận. Thậm chí có 40% người trả lời đồng hóa quyền của NKT với những chính sách hỗ trợ mà họ đang được hưởng như trợ cấp hàng tháng. Có thể thấy đây là kết quả của việc không được tham dự đầy đủ các lớp tập huấn. Sự thay đổi kiến thức này chưa đủ để thúc đẩy NKT có thái độ mạnh dạn hơn trong việc hòa nhập.

- Những câu chuyện thành công về các hoạt động của các DPO sẽ truyền cảm hứng cho các DPO khác:

Chưa có câu chuyện thành công nào đáng kể về các hoạt động của các DPO ngoài trừ sự tham gia giám sát cải tạo CTCC của chi hội NKT ở Bình Định. Ở Tây Ninh đến nay trong vùng dự án chưa có nhóm hay câu lạc bộ NKT nào nên sự tham gia của NKT vào việc khảo sát và giám sát công trình chưa phải là câu chuyện thành công của tổ chức NKT. Những đại diện NKT ở Tây Ninh được chọn tham gia khảo sát và giám sát các CTCC chỉ là những cá nhân năng nổ, tích cực và họ cũng chỉ tham gia giám sát theo kế hoạch cải tạo có sẵn của dự án.

Ở Bình Định có nhiều câu lạc bộ NKT được thành lập khá lâu nhưng hầu như họ chưa có hoạt động nào nhằm đề xuất hoặc vận động việc thực hiện quyền tiếp cận của NKT. Theo những NKT tham gia câu lạc bộ thì các câu lạc bộ này vẫn duy trì được sinh hoạt hàng tháng. Cuộc họp hàng tháng trong khoảng 1 – giờ, thường là thông báo các chính sách mà NKT được hưởng, phát các trợ cấp do các mạnh thường quân ủng hộ và nhắc nhở đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau. Trong thời gian qua, các chi hội NKT ở Qui Nhơn có cử người tham gia nhóm khảo sát và giám sát tiếp cận CTCC và những người này đã làm được nhiệm vụ của mình. Có thể coi đó là sự thành công bước đầu trong việc chứng minh vai trò của NKT trong việc thực hiện quyền tiếp cận.

Trong một chừng mực nhất định, đã có những sự kiện hứa hẹn các thành tựu có được của dự án có thể truyền cảm hứng cho các DPO khác trong tương lai. Việc thực hiện chuyển giao lưu chia sẻ kinh nghiệm tại Hà Nội do đại diện Sở LĐTBXH, Sở Xây Dựng, và đại diện người khuyết tật trong tổ khảo sát trên địa bàn dự án tỉnh Tây Ninh và Bình Định tham gia là một dấu hiệu lạc quan. Tuy nhiên, dự án cần có thời gian để có những bằng chứng thuyết phục hơn. Nói cách khác, NKT ở hai vùng dự án chỉ vừa bước vào giai đoạn tập dợt đầu tiên về việc ngồi lại với nhau và bước đầu cử đại diện tham gia vào việc thực hiện quyền được tiếp cận. Thành công lớn nhất có thể chứng minh là *“NKT cũng có năng lực tham gia tiếng nói về nhu cầu của mình để góp phần vào việc giám sát”* và *“sự tham gia giám sát của NKT là cần thiết”*.

- *Câu chuyện thành công của những NKT tham gia dự án sẽ tăng cường sự hiểu biết đồng thời giúp thay đổi nhận thức của công chúng về NKT nói chung, dẫn đến những hành động cụ thể:*

Dự án đã thành công trong việc tăng cường sự hiểu biết của những cán bộ ban ngành có liên quan về tình trạng KT nói chung và những rào cản của một môi trường bình đẳng. Các phỏng vấn cho thấy mức độ hiểu về chiến lược nâng cao năng lực của cán bộ tham gia dự án còn nhiều khác nhau. Tuy nhiên, một thay đổi thấy rõ là những cán bộ này đã nhìn nhận cách tạo sự tham gia của NKT là cách làm đúng đắn. Một thành viên Ban Điều Phối ở Bình Định cho rằng *“kết quả lớn nhất mà dự án làm được là giúp lãnh đạo các cấp nhận thức đúng về việc NKT phải tham gia vào dự án”* và nói thêm là *“các chuyên viên của sở thấy cần quan tâm đến việc tiếp cận của NKT, trước đây ai cũng thấy nhưng cho là nhỏ”*. Các cán bộ cũng đồng ý rằng cần đầu tư cho việc nâng cao hiểu biết của NKT về quyền của họ như một cán bộ cấp tỉnh đã phát biểu *“trước đây chúng tôi chưa chú ý đến tuyên truyền cho NKT mà chỉ tập trung làm tốt chính sách”* và *“trong số cán bộ cơ sở của mình có người còn chưa rõ điều này phải tuyên truyền nhiều hơn nữa”*.

Đợt đánh giá có thấy dấu hiệu của việc thay đổi nhận thức của công chúng về NKT nhưng chưa có câu chuyện thành công rõ ràng. Hầu hết những trả lời phỏng vấn của NKT đều bộc lộ là thông qua dự án họ mới nhận ra là mình có quyền được bình đẳng và *“muốn hòa nhập thì phải đến được nơi mình cần đến”*. Các sinh viên tham gia sự kiện truyền thông thì thú nhận là *“bây giờ mới thấy trước đây mình chưa hiểu về NKT”*. Phần lớn trả lời của NKT cho thấy họ đã có thay đổi nhận thức nhưng chưa có ai đi lên thành công do tác động của dự án. Đội đánh giá đã phỏng vấn những NKT có cuộc sống tương đối ổn định đang có hứng thú, cảm xúc tích cực và có mong muốn sẽ làm một cái gì đó để cuộc sống có thay đổi nhưng khó có thể nói đó là câu chuyện của thành công. Không chỉ ở Bình Định mà ở cả Tây Ninh đang có những tấm gương NKT vượt khó để hòa nhập, ví dụ học nghề hoặc tự tạo cho mình một công việc làm ăn để có thu nhập và có cuộc sống ổn định.

- *Dự án sẽ đóng góp vào việc công nhận và tăng cường trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR) nói chung:*

Nói chung, thời điểm đánh giá chưa phù hợp để xem xét tác động này. **Cuộc đánh giá chưa tìm thấy tác động nào liên quan rõ rệt đến sự tăng cường trách nhiệm xã hội doanh nghiệp.** Trong giai đoạn 2015 – 2017 hầu như có rất ít hoạt động lôi cuốn các doanh nghiệp tham gia vào việc hỗ trợ NKT. Trước sau chỉ mới có 3 doanh nghiệp tham dự vào dự án. Dự án chưa tạo điều kiện để các doanh nghiệp có cơ hội thể hiện trách nhiệm của họ. Vì vậy, tác động này chỉ có thể xảy ra nếu trong giai đoạn kế tiếp dự án khi có những hoạt động thúc đẩy các doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm xã hội của họ.

5.2. Các tác động khác của dự án

Cán bộ Ban Điều Phối dự án đã công nhận thực hiện quyền của NKT không chỉ là việc thực hiện đầy đủ các chính sách của nhà nước. Thành viên Ban Điều Phối ở Tây Ninh nói *“qua những việc làm của dự án chúng tôi nhận ra là nếu chỉ tập trung vào thực hiện chính sách mà không chú ý tuyên truyền làm thay đổi nhận thức của NKT thì chưa đủ”*. Thành viên Ban Điều Phối ở Bình Định cũng chia sẻ *“dự án giúp chúng tôi có hướng tuyên truyền cụ thể và quan tâm đến việc nâng cao năng lực, trước đây chúng tôi chỉ lo làm chính sách”*.

Ở Tây Ninh có khoảng 4 – 5 NKT tích cực đang có cảm hứng và hình thành ý định thành lập nhóm NKT của họ. Họ nói rằng *“dự án đã giúp chúng tôi nghĩ rằng có thể làm được những việc có ích hơn cho NKT”*. Ý định hiện nay của họ chỉ là tập hợp những người bạn đồng đảng để cùng chia sẻ và hỗ trợ nhau về những vấn đề chủ yếu liên quan đến nghề nghiệp, thu nhập. Chúng tôi đã có cơ hội trò chuyện với những NKT tiềm năng này và nhận thấy nhu cầu sinh hoạt theo nhóm của NKT là một nhu cầu có thật và khá mạnh mẽ, nhất là đối với những người có cơ hội tiếp xúc nhiều với dự án. Những NKT này có thể sẽ là những hạt nhân ban đầu cho việc xây dựng câu lạc bộ NKT ở Tây Ninh trong giai đoạn kế tiếp của dự án.

Đã có dấu hiệu ban đầu về sự lan tỏa của việc cải tạo tiếp cận CTCC ở Tây Ninh. UBND xã Tân Bình đã yêu cầu Ban quản lý các dự án xây dựng Tp. Tây Ninh sửa lại bản vẽ để bổ sung thêm nhà vệ sinh tiếp cận cho người khuyết tật ở tầng trệt của dãy nhà sinh hoạt đoàn thể sẽ xây vào cuối năm nay. Việc cải tạo điều kiện tiếp cận cho NKT mà không dùng nguồn ngân sách của dự án đã hé lộ rằng việc nâng cao điều kiện tiếp cận đã có tác động tích cực ở Tây Ninh.

Phần lớn cán bộ đối tác ở Bình Định đang có cách hiểu không đúng về vai trò của DRD trong việc cải tạo CTCC cho NKT có thể tiếp cận. Cách hiểu này lộ rõ qua việc có ít nhất là 4 cán bộ yêu cầu *“DRD tiếp tục xây dựng các đường xe lăn ở những nơi còn lại trong thời gian tới”* như là trách nhiệm của DRD. Cách hiểu này có thể xuất phát từ cách làm việc chủ động thái quá của DRD. Cũng có thể suy nghĩ này là do cán bộ đối tác thiếu cơ hội để có thông tin rõ ràng về mục tiêu và kết quả mong đợi của dự án nên cho rằng cải tạo CTCC là trách nhiệm của DRD. DRD đã cùng với đối tác xây dựng một số đường xe lăn để rút ra bài học và thúc đẩy các ngành phối hợp với nhau trong việc cải tạo điều kiện tiếp cận của CTCC. Mục tiêu của dự án là thúc đẩy việc tăng cường quyền của NKT trong việc sử dụng các dịch vụ xã hội bằng cách cải thiện điều kiện tiếp cận.

Ngoài ra qua những hoạt động này dự án có cơ hội chứng minh vai trò của NKT trong việc giám sát việc thực hiện các chính sách đồng thời nâng cao năng lực tham gia của đại diện NKT. Nói cách khác, trong giai đoạn 2015 – 2017 dự án sử dụng ngân sách để cố gắng tìm ra một cách làm để cụ thể hóa chính sách về quyền tiếp cận của NKT. Còn việc có thực hiện cách làm đó hay không đối với các công trình hiện có lại là trách nhiệm của các sở, ngành có liên quan bằng ngân sách của nhà nước.

6. Về mức độ tham gia của phía đối tác và NKT

6.1. Sự tham gia của phía đối tác

Dự án đã tạo được sự tham gia của cán bộ phía đối tác vào các giai đoạn của chu kỳ dự án, rõ rệt nhất là của Sở LD-TBXH. Từ khi hình thành ý tưởng cho đến khi xây dựng văn bản chính thức, DRD đã có những lần gặp gỡ với Sở LD – TBXH để trao đổi về các biện pháp can thiệp. Sở LD – TBXH đã có thông tin cụ thể với UBND tỉnh và các ngành có liên quan. Một Ban Điều Phối dự án ở cấp tỉnh đã được thành lập để điều phối các hoạt động. Trong quá trình thực hiện, DRD chủ động xây dựng kế hoạch và Ban Điều Phối đã tham gia góp ý và điều chỉnh. Theo một cán bộ ở Bình Định thì sau khi thống nhất kế hoạch, thành viên Ban Điều Phối đã *“tham mưu cho lãnh đạo triển khai chi tiết các hoạt động”*. Ban Điều Phối cũng cử cán bộ tham gia vào việc tổ chức các lớp tập huấn, thành lập nhóm khảo sát CTCC và giám sát việc xây đường cho lãn. Phía Ban Điều phối mỗi tỉnh đều có cử một cán bộ *“phụ trách việc theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo lại cho trưởng ban”*. Kết quả giám sát tiến độ thực hiện dự án được DRD tổng hợp và trao đổi với Ban Điều Phối trong phiên họp hàng quý. Đây là lần đầu tiên tổ chức DRD cùng với các tổ chức nhà nước thực hiện dự án dựa trên quyền của NKT nên việc tạo được sự tham gia như vậy là một kinh nghiệm quý giá.

Tuy phía đối tác có tham dự vào các giai đoạn của dự án nhưng mức độ tham gia vừa qua chưa đủ để hình thành thái độ làm chủ dự án một cách mạnh mẽ. Trước hết là phía đối tác chưa có dịp để chủ động trong việc lập kế hoạch mà chỉ tham gia có ý kiến và đề xuất điều chỉnh. Ban Điều Phối gồm những cán bộ lãnh đạo, có thẩm quyền và năng lực để đưa ra những quyết sách nhưng việc thực hiện thường được giao cho một cán bộ cấp dưới. Những cán bộ này là những chuyên viên giỏi nhưng chưa được chủ động tham gia sâu vào việc lập kế hoạch. Việc thực hiện các lớp tập huấn cũng như sự kiện *“một thế giới cho tất cả”* phần lớn là do cán bộ DRD chủ động về mục tiêu và nội dung. Việc giám sát định kỳ các hoạt động và đầu ra của dự án cũng do phía DRD chủ động và thông báo kết quả đến Ban Điều Phối. Do vậy, một số cán bộ tham gia còn xem công việc của dự án là những công việc thêm vào những nhiệm vụ của họ thay vì xem đó chính là trách nhiệm của họ

Dự án chưa tạo được cơ chế để cán bộ tuyến xã, phường tham gia nhiều hơn vào dự án. Cách làm việc của hai Ban Điều Phối là theo hệ thống dọc từ trên xuống. Ưu điểm của cách làm này là nhanh, không tốn thời giờ ra quyết định. Tuy nhiên, đánh giá cho thấy những cán bộ cấp phường được phân công thực hiện chưa có đủ điều kiện để

hiểu mục đích, mục tiêu và chiến lược của dự án. Hầu như chỉ có vài cán bộ phường được phỏng vấn trả lời đúng các biện pháp chính của dự án. Do chỉ tiếp nhận chỉ đạo và ít được bàn bạc về kế hoạch thực hiện, họ cũng không thấy được các đầu ra mà họ góp phần hoàn thành sẽ đem lại lợi ích gì cho địa phương cũng như cho bản thân họ. Từ đó, dễ nảy sinh khuynh hướng làm cho xong việc được cấp trên giao và không cảm thấy mình là chủ.

6.2. Sự tham gia của NKT

Trong giai đoạn vừa qua NKT chỉ mới được tham gia một cách rời rạc vào một số hoạt động của dự án. Ở đợt đánh giá các chỉ số cơ bản đầu dự án tiến hành vào năm 2015, NKT có được tham gia cung cấp những thông tin liên quan đến hiểu biết và nhu cầu của họ. Ở giai đoạn thực hiện NKT được tham dự các lớp tập huấn với tư cách là người học. Thực sự họ không hiểu tại sao phải dự lớp tập huấn này, chỉ là *“do anh X ở chi hội mời”*. Khi được mời tham gia trả lời phỏng vấn đánh giá cuối kỳ họ cũng ở tư thế thụ động. Hầu như NKT không có cơ hội tham gia nào khác ngoài những hoạt động rời rạc kể trên

Sự tham gia của NKT ở mức rất thấp và không đồng đều. Cả hai đợt phỏng vấn đầu và cuối dự án đều thực hiện bằng cách phỏng vấn thông thường chứ không phải là phương pháp có sự tham gia (PRA). Ở các lớp tập huấn không phải tất cả NKT đều được dự đầu đủ các lớp tập huấn. Vì nhiều lý do, một số NKT có tham dự lớp này mà không có tham dự lớp khác, *“mỗi người học một khúc”* của chuỗi tập huấn. Họ tham dự tập huấn theo thư mời của xã, phường ở Tây Ninh hoặc theo thư mời hay phân công của chi hội NKT ở Bình Định. Thậm chí, ở Bình Định phân công người tham dự là một cách phân bổ đồng đều *“tiêu chuẩn bồi dưỡng”* khi có tập huấn từ dự án. Phần lớn những NKT tham dự tập huấn đều *“không nhớ rõ lớp tập huấn đã nói cái gì”*, thậm chí không nhớ được tên hoặc nội dung chính của lớp. Ngoài ra, không có hoạt động nào khác sau tập huấn để NKT tham gia, không có một cơ cấu nào để thúc đẩy NKT đã dự tập huấn ngồi lại với nhau.

Hoạt động khảo sát CTCC và giám sát việc xây dựng đường đóc cho xe lăn đã giúp NKT có cơ hội tham gia sâu hơn. Kết quả khảo sát đầu dự án cho thấy không những phía chính quyền, đoàn thể nghi ngờ về năng lực tham gia giám sát của NKT mà chính những NKT cũng không tin là mình có thể tham gia vào hoạt động này. Trước hết, có 75 NKT được tập huấn ở Tây Ninh và 70 NKT ở Bình Định được tập huấn về khảo sát và giám sát. Sau đó, những người có sức khỏe, năng nổ và có khả năng giao tiếp được chọn tham gia hoạt động khảo sát CTCC và giám sát. Tuy số lượng công trình được giám sát chưa nhiều nhưng cũng đủ để những NKT vượt qua những thách thức từ phía định kiến xã hội về năng lực NKT. Một NKT ở Bình Định nói: *“qua đó tôi nắm vững qui chuẩn xây dựng của nhà nước để nhìn là biết công trình có phù hợp hay không”* và *“tôi sẽ tiếp tục vì công việc giám sát nằm trong khả năng của tôi”*. Những cơ hội tham gia đó đã giúp nhóm NKT này hình thành thái độ làm chủ và cam kết sâu hơn.

7. Về tính bền vững của dự án

7.1. Về thời điểm đánh giá tính bền vững

Thực sự dự án chỉ mới được thực hiện trong hơn 2 năm nếu trừ đi khoảng thời gian chờ đợi thủ tục. Vì vậy, có thể nói dự án chỉ mới tạo được các đầu ra (output) cần thiết và một số kết quả (outcome) trước mắt đang thành hình. Vì vậy **việc thu thập dữ liệu liên quan đến tính bền vững vào giai đoạn này có phần hơi sớm.**

7.2. Đối với kiến thức, thái độ và thực hành quyền được tiếp cận của NKT

Theo lô gích can thiệp, các hoạt động tập huấn và truyền thông sẽ giúp NKT và cán bộ địa phương thay đổi kiến thức, thái độ và thực hành liên quan đến quyền được tiếp cận của NKT. Tuy nhiên, đánh giá cho thấy:

- **Sự thay đổi ở nhóm NKT chưa ở mức có thể đạt tới sự bền vững.** Chỉ có một số NKT có sự thay đổi đáng kể về kiến thức và thái độ. Đó là nhóm NKT có học lực, có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nghĩa là trước khi có dự án họ đã có một năng lực hòa nhập nhất định. Ngay cả trong nhóm này cũng có người chưa hiểu đúng về quyền của NKT. Đa số NKT còn lại đều chỉ có những hiểu biết chung chung hoặc không nhớ được điều gì. Một NKT có học lực lớp 9 thú nhận “*có đi học nhưng đầu óc tôi không tiếp thu nổi*”. Thảo luận nhóm ở Tây Ninh cho thấy chỉ có 2/5 NKT trả lời gần đúng câu hỏi “*tiếp cận CTCC nghĩa là gì*”. Mặc dầu tất cả đều đã dự tập huấn nhưng có 3/5 người nói “*không biết luật NKT nói cái gì*” và 1 người kể ra là “*luật nói về trợ cấp, bảo hiểm y tế và miễn giảm vé xe buýt*”, còn lại 1 người nói về quyền được tiếp cận. Do vậy khó có thể nói đây là một kết quả bền vững. Riêng đối với nhóm được chọn tham gia khảo sát và đánh giá CTCC thì năng lực tham gia của họ có thay đổi ở mức cao hơn và có thể đóng góp tốt hơn nếu có môi trường và điều kiện sinh hoạt phù hợp.
- **Sự thay đổi của những cán bộ xã, phường có tham gia dự án thì rõ rệt hơn xét về độ chính xác và cụ thể.** Qua dự án họ thay đổi cách nhìn nhận về nhu cầu cũng như cách hỗ trợ NKT. Dự án đã “*giúp tôi có thêm kiến thức để làm việc với NKT dễ dàng hơn*”. Họ cũng đồng ý là “*NKT cần được tham gia để có năng lực*”. Những cán bộ xã/phường có tham gia giám sát cải tạo CTCC thì “*có đề xuất ý kiến trong các cuộc họp giao ban*”. Nhìn chung, nếu không được luân chuyển, những cán bộ đã thay đổi này vẫn là của cộng đồng. Tuy nhiên, những cán bộ này đang thuộc những ban ngành riêng lẻ nên sự thay đổi này chỉ phát huy tác dụng nếu có một cơ chế thích hợp.

7.3. Đối với việc phối hợp cải thiện điều kiện tiếp cận của các CTCC

Số lượng đường dốc cho xe lăn được xây ở Tây Ninh và Bình Định không nhiều. Mặc dầu các cán bộ được phỏng vấn xác định là từ ngày có đường dốc số người đến các CTCC nhiều hơn nhưng chưa đưa ra được bằng chứng. Tuy nhiên, tác động của đường dốc thì rõ ràng hơn trong nhận thức và cách làm của sở ban ngành và cũng

đem lại cảm giác tự tin và bình đẳng của NKT. Một cán bộ Sở Xây Dựng nói “đây là lần đầu được phía LĐ-TBXH mời phối hợp làm việc”. Một cán bộ phường nói “trước đây chưa nhận ra làm đường cho xe lăn là trách nhiệm của mình”. Giá trị bền vững của những đường dốc này chắc chắn lâu dài hơn trong cách nhìn nhận của bên thực thi chính sách NKT, phía những người không KT và cả phía NKT

7.4. Đối với năng lực thực hiện quyền của NKT của các tổ chức đối tác

Điểm chung của các phỏng vấn thành viên Ban Điều Phối là họ nhìn nhận cách hiểu của họ về thực hiện quyền tiếp cận của NKT đã thay đổi nhờ vào dự án. Đối với nhóm cán bộ cấp sở, họ đã thực sự tham gia đầy đủ các bước của tiến trình hỗ trợ NKT thực hiện quyền được tiếp cận để hòa nhập và đã có những kinh nghiệm nhất định. Do đó họ có thể tiếp tục tham gia thực hiện những dự án tương tự hoặc trong giai đoạn 2 của dự án này. Nếu có những đầu tư đúng mức hơn họ có thể tham gia vào việc lập kế hoạch, tập huấn và xây dựng năng lực chăm sóc NKT cho cán bộ xã/phường. Đối với nhóm cán bộ cấp phường, điều mà họ nhận ra là “*nên để cho NKT tham gia vào việc giám sát*” tiếp cận CTCC. Nhận thức này có thể được lan tỏa trong các cuộc họp giao ban.

Phần bốn

BÀI HỌC KINH NGHIỆM

- Nâng cao năng lực cho NKT có cơ hội hoà nhập là một tiến trình với những bước đi thích hợp và NKT cần được tham gia đầy đủ vào tiến trình này.** Các phát hiện chính cho thấy chiến lược của dự án là phù hợp và thực sự dự án đã đánh thức cộng đồng ở Tây Ninh và Bình Định về KT và quyền được tiếp cận của NKT. Phát hiện cũng cho thấy sự thay đổi kiến thức của NKT còn ở mức thấp, không đồng đều và chưa đủ để dẫn tới sự thay đổi về thái độ hòa nhập và những hành động cụ thể để thực hiện quyền của mình. Các nội dung tập huấn rời rạc và mỗi NKT đều chỉ dự một phần. Để NKT có được năng lực này, cần xây dựng chiến lược cho các hoạt động tập huấn và truyền thông. NKT cần được tiếp nhận thông tin đầy đủ theo một trình tự, qua nhiều kênh khác nhau, lặp đi lặp lại để trở thành một nhận thức vững chắc. Cần lưu ý là đa số NKT, nhất là ở vùng nông thôn thường không có học vấn cao trong khi những khái niệm về quyền và luật pháp thì phức tạp. Ngoài ra, việc một NKT chỉ được dự tập huấn một lần theo chỉ tiêu cũng làm cho chiến lược nâng cao năng lực không thành công. Mỗi NKT cần có cơ hội tham gia đầy đủ vào tiến trình này.
- Năng lực của NKT sẽ được nâng cao mạnh mẽ và bền vững hơn thông qua sinh hoạt nhóm chứ không phải với tư cách những NKT riêng lẻ.** Trong thời gian qua NKT được giúp đỡ như những cá nhân riêng lẻ, kể cả NKT ở Qui Nhơn. Sau tập huấn, NKT không có cơ hội ngồi lại với nhau để thảo luận về việc áp dụng những kiến thức đã học hay xây dựng một kế hoạch hành động. Do vậy, các kiến thức của họ đã rơi rớt rất nhiều. Năng lực thực hiện quyền được tiếp cận của NKT không phải chỉ là kết quả của những bài giảng. Nó cần được cọ xát với thực tế và chứng thực là NKT có thể thực hiện quyền này trong thực tế. Năng lực này liên quan đến việc nói ra những suy nghĩ, cảm xúc mong muốn của mình trước đám đông. Năng lực này cũng liên quan đến việc tham gia vào việc ra quyết định đối với những CTCC đã hoặc sẽ xây dựng đáp ứng nhu cầu NKT. Ngoài ra, NKT cần có năng lực tự tin giải quyết những vấn đề khó khăn do tình trạng KT bằng chính cách giải quyết của mình thay vì chờ đợi sự giúp đỡ từ bên ngoài. Tất cả những loại năng lực này chỉ có thể có được thông qua mối quan hệ tương tác với người khác mà gần gũi nhất là trong nhóm NKT với nhau. Nếu sau khi được tập huấn hay truyền thông, NKT không hề tham gia một hoạt động nào khác có liên quan đến những điều vừa học thì thật là vô ích vì với tư cách một NKT riêng lẻ họ sẽ quên những điều đã học chỉ sau một thời gian ngắn như đợt đánh giá đã phát hiện.
- Đào tạo cho cán bộ xã/phường về kỹ năng làm việc với NKT để giúp họ hòa nhập là yếu tố quyết định sự thành công.** Phát hiện của đánh giá cho thấy cán bộ xã/phường (và cả thôn/ấp/khu phố) là những người làm việc trực tiếp với NKT. Phát hiện cũng cho

thấy họ hiểu rất ít về tiến trình nâng cao năng lực của dự án. Hiện tại, họ chỉ thực hiện những chỉ đạo của Ban Điều Phối và chưa biết phải làm gì để nâng cao năng lực NKT ngoài việc mời NKT đi họp. Chính vì vậy, sau khi dự tập huấn trở về cuộc sống cá nhân của mình và năng lực không được nâng cao là mấy. Để có thể giúp NKT một cách hiệu quả và thiết thực thì họ cần có năng lực xây dựng năng động nhóm, truyền thông. Họ còn phải giúp đỡ các nhóm, câu lạc bộ NKT hội họp có hiệu quả... Nếu những cán bộ này được đào tạo thích hợp thì họ có khả năng trở thành tác nhân tạo sự thay đổi cho cộng đồng NKT.

4. **Mô hình dự án chỉ có thể được bền vững và nhân rộng nếu phía đối tác được nâng cao thái độ cam kết và làm chủ dự án.** Như đã nêu trong phát hiện, DRD đã tạo được sự tham gia của các thành viên Ban Điều Phối để tạo ra các thành tựu vừa qua. Tuy nhiên, đánh giá cho thấy các thành viên vẫn còn chờ đợi nhiều vào DRD trong giai đoạn tới. Ở Bình Định một số cán bộ coi việc cải tạo tiếp cận là trách nhiệm của DRD. Một câu hỏi liên quan đến bền vững là “ai sẽ tiếp tục hỗ trợ nâng cao năng lực cho NKT khi dự án kết thúc?”. Câu trả lời là “chính các cán bộ của đối tác”. Những cán bộ tham gia dự án chắc chắn sẽ có những cam kết mạnh hơn đối với việc tạo điều kiện cho NKT tham gia và chú trọng đến năng lực tiếp cận để hòa nhập của NKT nếu những cán bộ này tham gia sâu hơn vào vai trò làm chủ dự án. Một trong những lĩnh vực cần tham gia sâu là đào tạo năng lực cho cán bộ xã phường trong giai đoạn sắp tới của dự án.
5. **Cần xác định rõ đối tượng hưởng lợi của dự án thì mới có thể giám sát và đánh giá các kết quả và tác động của dự án.** Chỉ tiêu đề ra của dự án là có 300 NKT ở hai tỉnh được nâng cao năng lực. Trong thời gian qua dự án chỉ tác động được ở vùng thành thị của Tây Ninh và Qui Nhơn. Các cán bộ phường mời NKT tham dự tập huấn theo sự sắp xếp của họ. Kết quả là việc đánh giá mức độ bao phủ và mức độ tăng năng lực theo chỉ tiêu đều không thể tiến hành. Các tài liệu hướng dẫn về quản lý dự án phát triển luôn nhắc nhở là phải mô tả rõ đối tượng hưởng lợi ở các cấp độ mục đích, mục tiêu, kết quả và đầu ra trong khung lô gích của dự án thì mới có thể kiểm soát được dự án đang đi đúng với thiết kế hay không.

Phần năm

KHUYẾN NGHỊ

1. Đối với NKT tham gia dự án ở hai tỉnh

1.1. Các cá nhân NKT ở Tây Ninh và Bình Định đã có kinh nghiệm tham gia dự án cần tiếp tục tham gia đầy đủ các hoạt động của dự án trong giai đoạn kế tiếp, nhất là tham gia vào các nhóm/câu lạc bộ NKT tại xã/phường để tiếp tục có cơ hội phát triển năng lực hòa nhập vào đời sống xã hội.

1.2. Các hội/nhóm NKT ở Bình Định cần:

- Kiên trì với việc giúp NKT có cơ hội chia sẻ hiểu biết, kinh nghiệm và trở nên tự tin hơn trong việc hòa nhập.
- Tham gia đầy đủ các hoạt động nhằm nâng cao năng lực quản lý/điều hành câu lạc bộ NKT do dự án tổ chức.
- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể hàng năm với những chỉ tiêu cụ thể và tạo cơ hội cho các thành viên tham gia thực hiện thay vì tập trung các nhiệm vụ vào những người lãnh đạo.

2. Đối với Ban Điều Phối dự án

2.1. Trong giai đoạn kế tiếp Ban Điều Phối cần thành lập một Nhóm thực hiện dự án có từ 5-6 người bao gồm cán bộ của Sở LĐ – TBXH, Hội LHPN tỉnh, đại diện NKT và trưởng Ban Điều Phối cấp xã phường. Nhóm Thực hiện vừa tham mưu cho Ban Điều Phối vừa chủ động thực hiện các hoạt động của dự án được Ban Điều Phối phê duyệt. Nhóm thực hiện sẽ chủ động hơn trong việc xây dựng kế hoạch hàng năm và hàng quý. Cán bộ DRD có vai trò hỗ trợ cho Nhóm thực hiện.

2.2. Ban Điều Phối cần chọn những cán bộ có năng lực để thành lập Đội tập huấn có từ 3-5 người của dự án, tốt nhất là chọn tập huấn viên từ Nhóm thực hiện và các thành viên có tiềm năng khác. Đội tập huấn sẽ được đào tạo và thực hành tập huấn cho các xã/phường và câu lạc bộ về nâng cao năng lực cho NKT và trở thành cán bộ nguồn của tỉnh khi dự án kết thúc.

2.3. Nhất thiết nên thành lập Ban Điều Phối dự án ở cấp phường/xã với thành phần tối thiểu gồm đại diện UBND, cán bộ LĐ – TBXH, thành viên Hội LHPN, cộng tác viên xã hội và đại diện NKT. Ban Điều Phối dự án ở cấp phường/xã sẽ làm việc với Nhóm thực hiện và cán bộ DRD để xây dựng năng lực cho các nhóm CLB NKT

2.4. Trong giai đoạn sắp tới cần thực hiện thí điểm qui trình thành lập câu lạc bộ NKT ở xã/phường và có một kế hoạch xây dựng năng lực cho câu lạc bộ phù hợp. Việc thành lập câu lạc bộ cần tiến hành một cách khoa học, có sự tham gia, có tính tự nguyện cao và chú trọng thực chất, nội dung hơn là thành lập theo cách hình thức. Những bài học kinh nghiệm cần được đúc kết trước khi nhân rộng và phổ biến cho

những nơi có nhu cầu. Riêng ở những nơi đã có nhóm/câu lạc bộ NKT như Bình Định có thể giữ nguyên các nhóm/câu lạc bộ hiện có, chỉ cần thành lập ở vùng dự án mới.

2.5. Ban Điều Phối cần xây dựng chiến lược tập huấn và truyền thông cụ thể, khoa học trong giai đoạn mới.

- Kế hoạch tập huấn cần dựa trên mong đợi của dự án về năng lực cần có của NKT và những cán bộ tham gia và năng lực hiện tại của họ. Nội dung và phương pháp tập huấn phải được xây dựng dựa theo đòi hỏi của dự án chứ không chỉ là bê nguyên xi một nội dung đã có. Những người tham gia tập huấn (resource person) cần được chọn từ những người có kinh nghiệm về công tác phát triển. Kết thúc mỗi khóa tập huấn cần có báo cáo mang tính chuyên nghiệp để đánh giá và điều chỉnh hoạt động này.
- Kế hoạch truyền thông cần có mục tiêu cụ thể về sự thay đổi kiến thức, thái độ và hành vi của NKT. Kế hoạch truyền thông cũng cần xác định sẽ sử dụng những thông điệp nào qua những kênh truyền thông nào là phù hợp cho NKT trong vùng dự án. Ngoài ra, kế hoạch truyền thông cũng xác định rõ ràng cách đánh giá sự thay đổi của NKT. Truyền thông trực tiếp cần được coi là kênh truyền thông chính đối với việc thúc đẩy NKT thực hiện quyền của họ. Việc đào tạo truyền thông viên ở cấp xã, phường cần được đầu tư đúng mức.

3. Đối với Trung tâm Khuyết tật và Phát triển

3.1. Cần cùng với hai Ban Điều Phối xác định rõ địa bàn dự án, số đối tượng NKT ở từng địa bàn để có kế hoạch nâng cao năng lực phù hợp. Vùng dự án trong giai đoạn kế tiếp chỉ nên từ 1-2 xã /phường ở mỗi huyện/thành phố.

3.2. Cần tạo sự tham gia và trao quyền cho Ban Điều Phối ở hai tỉnh nhiều hơn để giúp các đối tác có cơ hội nâng cao năng lực. Nên hướng đến việc nâng cao năng lực của phía đối tác và không nên làm thay cho đối tác để dự án được bền vững. Nên nghĩ đến việc thành lập văn phòng dự án để giúp các thành viên của Ban Điều Phối xã/phường dễ dàng làm việc.

3.3. Cần tìm tư vấn thích hợp và mời gọi họ hỗ trợ cho DRD thực hiện các hoạt động xây dựng năng lực cho nhóm/câu lạc bộ dựa trên quyền và năng lực của NKT.

3.4. Cần tư liệu hóa các bài học kinh nghiệm về thành lập và xây dựng năng lực nhóm/câu lạc bộ bằng cách thu thập, ghi chép và viết thành các tài liệu hướng dẫn về các qui trình mà DRD đã thực hiện.

3.5. Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý dự án cho nhân viên DRD và các kỹ năng liên quan đến nâng cao năng lực NKT. Tiến trình nâng cao năng lực này bao gồm những lớp tập huấn chính thức, những đợt kèm cặp tại chỗ (coaching) và những đợt người tư vấn đồng hành (mentoring) với nhân viên DRD.

3.6. Cần chú trọng xác định các chỉ số và chỉ tiêu giám sát – đánh giá trong giai đoạn tới và tạo cơ hội nhiều hơn cho cán bộ phía đối tác tham gia vào tiến trình giám sát – đánh giá. Mặt khác, DRD cần đạt được sự thỏa thuận với nhà tài trợ về cách tính toán chỉ tiêu tập huấn và truyền thông sao cho tránh được tình trạng “mỗi người học một lần” như giai đoạn vừa qua.

3.7. Cần tiếp tục giới thiệu rộng rãi các kinh nghiệm có được từ dự án trong nội bộ tổ chức DRD, với các dự án của các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước và với các tổ chức nhà nước bằng nhiều hình thức truyền thông kể cả qua hệ thống truyền thông đại chúng.

4. Đối với phía nhà tài trợ

4.1. Nhà tài trợ của giai đoạn kế tiếp là USAID. Chúng tôi đề xuất USAID nên mạnh dạn hỗ trợ cho DRD trong việc thực hiện chiến lược của dự án liên quan đến quyền hòa nhập của NKT bằng cách:

- Ủng hộ DRD trong việc đầu tư nâng cao năng lực cho đối tác từ cấp tỉnh đến cấp xã/phường. Tiến trình này bao gồm nhiều hoạt động được thực hiện liên tục và đầy đủ trên những nhóm đối tượng đích đã được xác định
- Đây là lần đầu tiên DRD làm việc trên lĩnh vực “nâng cao năng lực cho các hội/nhóm NKT”. Lĩnh vực này bao gồm nhiều loại kỹ năng khác nhau mà bản thân cán bộ DRD cũng cần có cơ hội nâng cao thông qua hướng dẫn tại chỗ và kèm cặp (coaching) thực hành tại cộng đồng. USAID cần ủng hộ tiến trình này theo cách làm mềm dẻo thay vì ràng buộc vào một số lớp tập huấn cố định.
- USAID cần có thống nhất với DRD về cách tính toán chỉ tiêu người được tập huấn và truyền thông sao cho mỗi cá nhân thuộc nhóm đối tượng đích được tập huấn liên tục, đầy đủ theo một tiến trình nối tiếp để họ có đủ điều kiện phát triển năng lực.